

Số 61 /2025/QĐ-UBND

Tây Ninh, ngày 27 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Biên bản họp số 195/BB-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3869/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Công văn số 4524/SNNMT-CCTL ngày 19 tháng 6 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 7 năm 2025 và thay thế Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục KTVB và QLXLVPHC – Bộ Tư pháp;
- Thường trực: TU, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VP. (Hài: 17)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Chiến



QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2025/QĐ-UBND
ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy định này quy định việc phân cấp thẩm quyền quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Tây Ninh được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước sau khi đưa vào khai thác, sử dụng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh;

b) Đối với công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi; giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do chủ sở hữu quyết định trên cơ sở vận dụng Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan, bảo đảm sử dụng công trình an toàn, hiệu quả.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi;
- b) Cơ quan được phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- c) Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- d) Đối tượng được giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;
- đ) Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Nguyên tắc phân cấp quản lý công trình thủy lợi

a) Mỗi hệ thống công trình thủy lợi hoặc công trình thủy lợi phải do một tổ chức hoặc cá nhân quản lý, khai thác, bảo trì theo quy định của pháp luật. Tùy theo quy mô, năng lực, mức độ phức tạp về kỹ thuật và vị trí của công trình để phân cấp quản lý, khai thác cho phù hợp, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả công trình. Bảo đảm tất cả hệ thống công trình, công trình thủy lợi phải được tổ chức hoặc cá nhân trực tiếp quản lý, vận hành và bảo vệ.

b) Việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi phải đảm bảo tính thống nhất theo hệ thống công trình, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ, mục đích sử dụng đã xác định, nhằm phát huy hiệu quả khai thác tổng hợp, phục vụ đa mục tiêu công trình thủy lợi.

c) Tổ chức, cá nhân được giao quản lý công trình thủy lợi phải đảm bảo năng lực, kinh nghiệm phù hợp với quy mô, tính chất, yêu cầu kỹ thuật của từng công trình, hệ thống công trình theo quy định của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi. Được hưởng đầy đủ các quyền lợi và phải thực hiện các nghĩa vụ trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

d) Bảo đảm thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 19 của Luật Thủy lợi năm 2017. Đồng thời, bảo đảm các yêu cầu phòng, chống suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước và các tác hại khác do nước gây ra, bảo đảm an toàn công trình.

2. Nguyên tắc giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

a) Quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện thống nhất, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước.

b) Khuyến khích thực hiện xã hội hóa nhằm đa dạng hóa nguồn lực để đầu tư xây dựng công trình thủy lợi nhằm duy trì, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

c) Việc quản lý, sử dụng đất thuộc phạm vi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật có liên quan; việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về thủy lợi, pháp luật về đất đai, pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật có liên quan.

d) Tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do cấp nào quản lý thì cấp đó trực tiếp tổ chức quản lý và thực hiện đầu tư nâng cấp, sửa chữa, cải tạo theo đúng quy định của pháp luật; việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi phải đảm bảo công khai, minh bạch, được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

Chương II

PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI

Điều 3. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi

1. Ủy ban nhân tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý các công trình thủy lợi đầu mối, các kênh chính và các kênh cấp dưới, các công trình điều tiết nước có quy mô vừa và lớn, hệ thống thủy lợi có yêu cầu về quản lý, vận hành phức tạp công trình làm nhiệm vụ điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, điều tiết nước) nhằm đảm bảo hài hòa, lợi ích giữa các huyện, thị xã, thành phố trừ công trình thủy lợi đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường giao nhiệm vụ quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác thủy lợi Miền Nam và trừ công trình thủy lợi do tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức, cá nhân tự đầu tư, cụ thể:

a) Hồ chứa nước lớn có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³;

Đập có chiều cao từ 10m đến dưới 100m hoặc đập của hồ chứa nước có dung tích toàn bộ từ 3.000.000 m³ đến dưới 1.000.000.000 m³

Đập có chiều cao từ 10m đến dưới 15m và chiều dài đập từ 500m trở lên hoặc đập có chiều cao từ 10m đến dưới 15m và có lưu lượng tràn xả lũ thiết kế trên 2.000 m³/s.

b) Các đê bao (bờ bao thủy lợi) có diện tích bảo vệ từ 500 ha trở lên;

c) Trạm bơm tưới lớn và vừa có tổng lưu lượng từ 2.000 m³/h trở lên; Trạm bơm tiêu, trạm bơm tưới tiêu kết hợp lớn và vừa có tổng lưu lượng từ 3.600 m³/h trở lên.

d) Trạm bơm có phạm vi phục vụ tưới hoặc tưới, tiêu liên huyện.

đ) Hệ thống cấp, tưới nước (kênh, mương, rạch, tuynel, xi phông, cầu máng) vừa và lớn có lưu lượng từ 0,5 m³/s hoặc chiều rộng đáy kênh từ 0,5 m trở lên. Hệ thống tiêu, thoát nước, tưới tiêu kết hợp (kênh, mương, rạch, tuynel, xi phông, cầu máng) vừa và lớn có lưu lượng từ 1,5 m³/s hoặc chiều rộng đáy kênh từ 3m trở lên; kênh tiêu thoát nước từ hai huyện trở lên.

e) Đường ống vừa và lớn có lưu lượng từ 0,025 m³/s trở lên hoặc có đường kính trong từ 100mm trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn cấp huyện, trừ các công trình thủy lợi đã quy định tại khoản 1 Điều này; các kênh tiêu do Ủy ban nhân dân cấp huyện đầu tư xây dựng mới hoặc nâng cấp, cải tạo các suối, rạch tự nhiên thành công trình thủy lợi;

3. Tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức, cá nhân tự đầu tư xây dựng công trình thủy lợi thì phải có trách nhiệm tự quản lý, vận hành khai thác; trường hợp không đảm bảo năng lực quản lý, vận hành khai thác công trình thủy lợi thì tổ chức thủy lợi cơ sở, tổ chức, cá nhân đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý, quyết định phương thức khai thác công trình thủy lợi.

4. Đối với các công trình thủy lợi không xác định được cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này, tùy theo nhiệm vụ và thông số kỹ

thuật của công trình thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trường hợp, công trình được nâng cấp, mở rộng thì sau khi được nâng cấp, mở rộng hoàn thành, cấp nào đang quản lý công trình thì tiếp tục quản lý công trình đó.

Điều 4. Tổ chức được giao khai thác công trình thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh khai thác toàn bộ công trình, hệ thống công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đối với công trình thủy lợi vừa: Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phương thức khai thác công trình theo quy định tại Khoản 3 Điều 23 của Luật Thủy lợi năm 2017. Trong trường hợp chưa lựa chọn được tổ chức, cá nhân có đủ năng lực theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt hàng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh vận hành, khai thác theo quy định.

b) Đối với công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao tổ chức thủy lợi cơ sở trực tiếp quản lý, khai thác hoặc lựa chọn tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác. Trường hợp lựa chọn tổ chức khai thác: khuyến khích lựa chọn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh khai thác và bảo vệ công trình.

Điều 5. Phương thức khai thác công trình thủy lợi

Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao quản lý công trình thủy lợi cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp quản lý các công trình thủy lợi cấp huyện tổ chức, thực hiện khai thác công trình thủy lợi theo phương thức đặt hàng.

Chương III

GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI; PHÂN CẤP THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH XỬ LÝ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI, PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BẢO TRÌ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THỦY LỢI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Điều 6. Giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tại khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý tại khoản 2 Điều 3 của Quy định này.

3. Quy trình giao, tiếp nhận, quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thực hiện theo Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

Điều 7. Phân cấp thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Trình tự, thủ tục xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo quy định của Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi. Trường hợp, tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đã giao cho doanh nghiệp quản lý theo hình thức đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp trước ngày Nghị định số 08/2025/NĐ-CP có hiệu lực thì việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại Doanh nghiệp năm 2014.

Điều 8. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt kế hoạch bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp nhận, quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức khai thác công trình thủy lợi và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo thẩm quyền, thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

Định kỳ hàng năm rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về danh mục các công trình thủy lợi và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý.

Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra giám sát tổ chức, cá nhân quản lý công trình thủy lợi lập phương án bảo vệ, tổ chức cấm mốc chỉ giới phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi.

Xây dựng kế hoạch phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra thường

xuyên, định kỳ hoạt động quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác công trình thủy lợi, tổng hợp đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo các công trình thủy lợi.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính kiểm tra việc quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch diện tích, biện pháp tưới tiêu và dự toán hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh; tổng hợp quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi hàng năm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác Thủy lợi Tây Ninh để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

Tiếp nhận, quản lý các công trình thủy lợi được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi theo thẩm quyền; hàng năm đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, bố trí kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; xây dựng kế hoạch, kiện toàn bộ máy đảm bảo năng lực vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phù hợp theo quy định này; tổ chức vận hành khai thác công trình thủy lợi và tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi đảm bảo an toàn công trình, phát huy hiệu quả cấp nước tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu khác.

Thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ công trình thủy lợi và xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập, kiện toàn, củng cố tổ chức thủy lợi cơ sở để tham gia đầu tư, quản lý, khai thác vận hành công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng đáp ứng theo quy định tại Điều 30 Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác công trình thủy lợi

Hàng năm đánh giá hiện trạng công trình, đề xuất danh mục, kinh phí duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp, cải tạo công trình thủy lợi do tổ chức, cá nhân khai thác vận hành; tổ chức thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu công trình thủy lợi; kiểm kê, đánh giá nguồn nước để xây dựng kế hoạch cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và các nhu cầu dùng nước khác.

Xây dựng kế hoạch củng cố năng lực vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi phù hợp theo quy định này; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, vận hành khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Triển khai thực hiện cấm mốc chỉ giới công trình thủy lợi theo quy định tại Điều 19 của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi; khoản 10 Điều 1 của Thông tư số 03/2022/TT-BNNPTNT ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh có liên quan; Ủy ban nhân dân cấp huyện; tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sau khi chính quyền địa phương được chuyển thành mô hình chính quyền 02 cấp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện, địa bàn cấp huyện được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 3; khoản 2 Điều 4; Điều 5; khoản 2 Điều 6; khoản 2 Điều 7; khoản 2 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 10; khoản 1 Điều 12 của Quy định này được thay bằng Ủy ban nhân dân cấp xã, địa bàn cấp xã theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung về quy định này thì kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.